

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/DS-ST
Ngày: 25-10-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: số 02 đường N, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng A.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Thanh B** – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng A.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Lê Thanh B** là ông **Hồ Văn S** – chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng A (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

2.2. Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Hồ Văn S trình bày:***

Hộ ông Huỳnh Văn N nợ Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V, cụ thể:

Mã món vay: 6000001052014878, chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường, ngày vay 14/8/2009, hạn trả 14/8/2014, số tiền gốc 5.500.000đ, lãi suất 0,9%/tháng, số tiền lãi tính đến ngày 25/10/2022 là 8.868.672đ.

Hình thức cho vay: tín chấp, uỷ thác qua Hội Nông dân xã Hiếu Thành.

Trong quá trình vay, hộ ông Huỳnh Văn N chưa tuân thủ các quy định của Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V về việc trả lãi, gốc theo phân kỳ; trả toàn bộ nợ gốc, lãi khi đến hạn cuối cùng. Căn cứ quy định, ngày 14/8/2014, Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V đã chuyển toàn bộ nợ gốc 5.500.000đ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Sau khi chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V phối hợp với tổ TK&VV, Hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã đến làm việc, bàn giải pháp trả nợ; quá trình làm việc, hộ vay cam kết nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết buộc ông Huỳnh Văn N và bà Võ Thị B phải trả nợ cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V, số nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/10/2022, trong đó nợ gốc là 4.500.000đ, tiền lãi là 8.868.672đ, tổng cộng 13.368.672đ và số nợ lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B:***

Ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hiếu Liên, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông N bà B cố tình không hợp tác.

Tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp:

1. Đơn xin xác nhận.
2. Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí.
3. Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ.
4. Biên bản kiểm tra xử lý nợ vay.
5. Thông báo chuyển nợ quá hạn.
6. Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn.

7. Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án S dụng vốn vay.
8. Sổ vay vốn
9. Quyết định về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án.
10. Phiếu chuyển phát nhanh.
11. Giấy xác nhận.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, ông N bà B biết rõ Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông bà. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N bà B theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B vay vốn tại Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án S dụng vốn vay ngày 12/8/2009 khoản vay như sau: Mã món vay: 6000001052014878, chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường, ngày vay 14/8/2009, hạn trả 14/8/2014, số tiền gốc 5.500.000đ, lãi suất 0,9%/tháng, tính đến ngày 25/10/2022, số nợ gốc là 4.500.000đ, tiền lãi là 8.868.672đ, tổng cộng 13.368.672đ. Hình thức cho vay: tín chấp, uỷ thác qua Hội Nông dân xã Hiếu Thành.

Trong quá trình vay, hộ ông Huỳnh Văn N chưa tuân thủ các quy định của Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V về việc trả lãi, gốc theo phân kỳ; trả toàn bộ nợ gốc, lãi khi đến hạn cuối cùng. Căn cứ quy định, ngày 14/8/2014, Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V đã chuyển toàn bộ nợ gốc 5.500.000đ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Sau khi chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V phối hợp với tổ TK&VV, Hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã đến làm việc, bàn giải pháp trả nợ; quá trình làm việc, hộ vay cam kết nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết buộc ông Huỳnh Văn N và bà Võ Thị B phải trả nợ cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V số nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/10/2022, trong đó nợ gốc là 4.500.000đ, tiền lãi là 8.868.672đ, tổng

cộng 13.368.672đ và số nợ lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

[3] Từ những căn cứ trên mặc dù ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B vắng mặt nhưng có căn cứ xác định ông N bà B còn nợ Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V số tiền là 13.368.672đ, trong đó vốn vay là 4.500.000đ và tiền lãi tính đến ngày 25/10/2022 là 8.868.672đ. Buộc ông N bà B tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B có trách nhiệm nộp 668.433đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468; khoản 1 Điều 30, Điều 227, 228 Bộ luật dân sự 2015; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vũng Liêm.

[1] Buộc ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V tính đến ngày 25/10/2022 nợ gốc là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 8.868.672đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), tổng cộng 13.368.672đ (Mười ba triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Đồng thời ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V với mức lãi suất đã thỏa thuận theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án S dụng vốn vay ngày 12/8/2009 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn N, bà Võ Thị B có trách nhiệm nộp 668.433đ (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét, phúc thẩm lại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui